

## ĐỀ XUẤT CÁCH PHIÊN DỊCH NHÂN DANH, ĐỊA DANH TỪ TIẾNG HÁN SANG TIẾNG VIỆT (ỨNG DỤNG TRONG GIẢNG DẠY PHIÊN DỊCH)

### *Proposed Methods for Translating Personal Names and Place Names from Chinese to Vietnamese (Applied in Translation Teaching)*

Trần Trương Huỳnh Lê<sup>(1)\*</sup>, Lê Minh Thanh<sup>(2)</sup>

<sup>(1)</sup> Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

<sup>(2)</sup> Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

#### TÓM TẮT

Nhân danh, địa danh tiếng nước ngoài xuất hiện trên văn bản nói chung, trên các văn bản dịch nói riêng ngày càng nhiều với tần suất mỗi lúc một dày đặc hơn. Không chỉ đa dạng về mặt số lượng mà sự đa dạng của các nhân danh, địa danh cũng gây ra cho người làm công tác dịch thuật một số khó khăn. Cách viết nhân danh, địa danh tiếng nước ngoài từ tiếng Hán sang tiếng Việt là một nhánh nhỏ của vấn đề lớn hơn là cách viết tên tiếng nước ngoài trong tiếng Việt. Bài nghiên cứu tổng hợp các quan điểm nghiên cứu liên quan và khảo sát một số ngữ liệu cụ thể, từ đó đưa ra một số đề xuất cách dịch nhân danh, địa danh tiếng nước ngoài từ tiếng Hán sang tiếng Việt trong quá trình giảng dạy phiên dịch.

**Từ khóa:** nhân danh, địa danh, dịch Hán – Việt, giảng dạy phiên dịch tiếng Hán

#### ABSTRACT

Foreign personal names and place names appearing in texts in general, and in translated texts in particular, are becoming increasingly frequent and diverse. This diversity in both quantity and variety presents certain challenges for translators. The method of writing foreign personal names and place names from Chinese into Vietnamese is a more extensive topic than just writing foreign names in Vietnamese. This study synthesizes various research perspectives and surveys some specific language data to propose some suggestions for translating foreign personal names and place names from Chinese into Vietnamese in the context of teaching translation.

**Keywords:** personal names, place names, Chinese-Vietnamese translation, Chinese-Vietnamese translation teaching

### 1. Mở đầu

Nhu cầu giao lưu quốc tế ngày càng rộng rãi, nhân danh và địa danh tiếng nước ngoài đi vào văn bản tiếng Việt ngày càng phổ biến. Việc chuyển ngữ nhân danh và địa danh nước ngoài vào tiếng Việt đã và đang là đối tượng nghiên cứu trong các buổi thảo luận, các bài tham luận, sách chuyên khảo của các học giả trong lĩnh vực nghiên cứu

ngôn ngữ, giáo dục, báo chí và truyền thông. Cách phiên chuyển nhân danh, địa danh tiếng Hán sang tiếng Việt là một nhánh trong hướng nghiên cứu cách viết tên riêng tiếng nước ngoài trong tiếng Việt.

### 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này vận dụng kết hợp hai phương pháp chính: phân tích nội dung và nghiên cứu tài liệu nhằm làm rõ thực trạng và

\*Tác giả liên hệ: [huynhletran@hcmussh.edu.vn](mailto:huynhletran@hcmussh.edu.vn)

đề xuất hướng phiên dịch nhân danh, địa danh từ tiếng Hán sang tiếng Việt, từ đó đưa ra các gợi ý ứng dụng trong giảng dạy phiên dịch.

Trước hết, phương pháp phân tích nội dung được sử dụng để khảo sát và phân tích cách thức chuyển ngữ nhân danh, địa danh trong các văn bản báo chí song ngữ (Trung – Việt), văn bản dịch hành chính, và các nguồn truyền thông chính thống hiện hành. Dữ liệu được thu thập từ các trang báo mạng lớn có phiên bản song ngữ hoặc dịch thuật tiếng Trung – tiếng Việt trong giai đoạn 2020–2024. Các đơn vị nhân danh, địa danh được mã hóa và phân loại theo tiêu chí ngôn ngữ học (cấu trúc ngữ âm, ngữ nghĩa, ngữ dụng), từ đó tiến hành phân tích định tính nhằm nhận diện xu hướng chuyển ngữ đang hiện hành.

Song song đó, phương pháp nghiên cứu tài liệu được vận dụng nhằm hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về dịch thuật danh xưng địa lý và cá nhân, đặc biệt trong bối cảnh dịch từ tiếng Hán sang tiếng Việt. Các tài liệu tham khảo bao gồm công trình khoa học trong và ngoài nước, giáo trình phiên dịch, các bộ quy chuẩn tên riêng quốc tế và khu vực, cũng như các văn bản hướng dẫn chuyển ngữ do cơ quan dịch thuật hoặc học thuật ban hành. Việc đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn dịch thuật hiện hành là cơ sở để nghiên cứu đề xuất các nguyên tắc chuyển ngữ phù hợp, khả thi và có thể tích hợp vào chương trình đào tạo phiên dịch viên tiếng Trung – tiếng Việt.

### **3. Tổng quan về cách viết tên riêng tiếng nước ngoài trong tiếng Việt**

Vấn đề phiên dịch tên riêng từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt từng được nhiều người chú ý, những người quan tâm đến ngôn ngữ và chữ viết khi nói về tiếng Việt (Võ Xuân Trang, 1974). Quy tắc phiên tên riêng và từ điển tên riêng nước ngoài là hai kiến nghị nhằm thống nhất cách phiên tên riêng nước ngoài. Theo Võ Xuân Trang

(1974) chuyển ngữ tên riêng nước ngoài sang tiếng Việt là một vấn đề tương đối phức tạp, không chỉ đề cập đến những vấn đề ngôn ngữ và chữ viết mà còn liên quan đến những vấn đề tâm lý và thói quen của cả xã hội, những người đang trực tiếp sử dụng tiếng Việt. Do thực tiễn viết phiên âm tên riêng không phải tiếng Việt vào đương thời không thống nhất, cho thấy nhiều khó khăn, mâu thuẫn, bất hợp lý, nên các nhà ngôn ngữ học phải xem xét toàn diện về vấn đề viết tên riêng nước ngoài (Hoàng Phê, 1983; Lê Huy Thực, 2000; Nguyễn Văn Khang, 2000). Hoàng Phê không đồng tình với một số học giả lo ngại khi dùng tên riêng theo nguyên bản tiếng nước ngoài quần chúng sẽ “khó đọc, khó nhớ”, nên tạm thời dùng biện pháp viết phiên âm tên riêng nước ngoài, chờ sau này trình độ văn hóa chung đã được phổ cập thì sẽ có những giải pháp khác. Về nguyên tắc, tôn trọng một tên riêng không phải tiếng Việt, tốt hơn cả là không những viết đúng, mà còn biết phát âm đúng như trong nguyên ngữ (Hoàng Phê, 1983, tr. 16). Nhưng ông cũng nhấn mạnh các quan điểm về cách viết tên riêng tiếng nước ngoài vào tiếng Việt cần phải vận dụng một cách tổng hợp, sao cho phù hợp với phát âm và chính tả tiếng Việt. Hoàng Phê có xu hướng ủng hộ cách viết tên riêng nước ngoài theo hình thức của nguyên ngữ nhưng phù hợp với tiếng Việt, còn về quan điểm thống nhất để giải quyết các vấn đề cụ thể thì vẫn chưa thảo luận chi tiết. Nguyễn Thị Hồng Việt (1997) qua khảo sát 12 sách giáo khoa do Nhà xuất bản Giáo dục phát hành năm 1996 đã chỉ ra sự thiếu thống nhất trong việc viết tên riêng nước ngoài. “Chúng tôi tán thành xu hướng không đồng hóa vào trong ngôn ngữ của mình những tên riêng nước ngoài, mà cố gắng tôn trọng dạng nguyên ngữ của nó... Nếu chữ viết nguyên ngữ không phải là chữ viết ghi bằng chữ cái (ghi từng âm) thì

dùng cách phiên âm chính thức bằng chữ cái La tinh (thường là cách phiên âm đã có tính phổ biến trên thế giới (Nguyễn Thị Hồng Việt, 1997, tr.23). Nguyễn Trọng Báu (2000) chấp nhận cả hai giải pháp là phiên chuyển và nguyên dạng đối với việc xử lý tên riêng nước ngoài vào tiếng Việt, kể cả có văn bản có cả phiên chuyển âm và đặt trong ngoặc phía sau “nguyên dạng”, cần nhất là quy định cụ thể cho từng đối tượng văn bản. Giải pháp dùng cách viết La tinh phiên âm Bắc Kinh để thay thế cho cách viết bằng phiên âm Hán - Việt bắt đầu xuất hiện đối với một số từ ngữ tiếng Hán cũng như tên riêng tiếng Hán tuy là một giải pháp cho những người dịch tiếng Hán, nhưng chỉ là một giải pháp tạm thời. Việc sử dụng phiên âm để phiên chuyển tên riêng tiếng Hán là một giải pháp ngắn hạn, nhưng cũng chưa đưa ra một giải pháp dài hạn, hoặc một phương án giải quyết được cho là tối ưu, nhưng ông ủng hộ phương án giúp người Việt, dễ đọc, dễ hiểu và dễ viết (Nguyễn Văn Khang, 2000). Đinh Văn Đức (2000) ủng hộ giải pháp “phiên âm”, “phiên chuyển”, riêng các tên của tiếng Hán, khi vào Việt Nam, được đọc theo cách phiên âm Hán - Việt, là cách “dán nhãn” của người Việt, chứ không phải là phiên âm. Hà Quang Năng (2001) nêu lên thực trạng của việc không thống nhất cách viết tên riêng nước ngoài trong tiếng Việt, đồng thời cũng phản ánh thực tế về việc lấy ý kiến góp ý từ các cơ quan bộ, ngành, các nhà khoa học về việc chuẩn hóa cách viết tên riêng nước ngoài trong tiếng Việt. Các bản góp ý đều tán thành chủ trương phiên chuyển từ ngữ nước ngoài sang tiếng Việt. Cần phiên âm thế nào để giúp người đọc, người nghe có thể nhận diện được từ ngữ nước ngoài, nói cách khác phiên âm tiếng nước ngoài vào tiếng Việt được ủng hộ nhiều, còn viết theo nguyên ngữ chiếm được rất ít ý kiến đồng tình.

Từ những thảo luận và nghiên cứu của các học giả chuyên nghiên cứu về tiếng Việt nhìn chung vẫn chưa thể rút ra được một cách viết nhất quán cho mọi trường hợp. Trong vấn đề này ý kiến của các học giả có nhiều đối lập. Vấn đề “Giữ nguyên ngữ hay phiên âm tên tiếng nước ngoài trong tiếng Việt” được đăng tải trên trang Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm TP.HCM nêu quan điểm “Kể từ khi Chúa Trời làm thất bại việc xây tháp Babel thì vấn đề phiên chuyển tên riêng giữa các ngôn ngữ đều không được giải quyết hoàn toàn trong bất cứ ngôn ngữ nào. Lập lại trật tự trong lối viết tên riêng nước ngoài là cần thiết, nhưng cần một cách tiếp cận từ nhiều phía, thấu đáo và điều tra xã hội học nếu có thể”.

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng dẫn chứng thêm các quy định của văn bản luật về cách viết tên riêng tiếng nước ngoài đang hiện hành. Bộ Nội vụ ra thông tư số 01/2011/TT-BNV về “Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính” có đề cập đến tên người nước ngoài được phiên chuyển sang tiếng Việt. Và hai cách phiên chuyển được ghi nhận: Một là, trường hợp phiên âm qua âm Hán - Việt; Hai là, trường hợp phiên âm không qua âm Hán - Việt (phiên âm trực tiếp sát cách đọc của nguyên ngữ). Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ cũng trình bày tương tự với thông tư của Bộ Nội vụ. Quyết định 240/QĐ 1984 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về chính tả tiếng Việt và về thuật ngữ tiếng Việt có hai mục có thể được sử dụng để thể hiện tên riêng không phải tiếng Việt. Một là, “Nếu chữ viết của nguyên ngữ dùng chữ cái La tinh thì giữ đúng nguyên hình trên chữ viết của nguyên ngữ”; Hai là, “Những tên riêng đã có hình thức phiên âm quen thuộc trong tiếng Việt thì hiện nay nói chung, không cần thay đổi, trừ một số trường hợp đặc biệt có yêu cầu

riêng thì phải thay đổi”. Quyết định số 07/2003/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về cách viết hoa tên riêng trong sách giáo khoa có diễn giải như sau: Một là, trường hợp phiên âm qua âm Hán – Việt; Hai là, trường hợp phiên âm không qua âm Hán – Việt (phiên âm trực tiếp, viết sát theo cách đọc). Hiện nay chưa có sự thống nhất về viết nhân danh và địa danh có yếu tố nước ngoài trong các ấn phẩm và trên các phương tiện thông tin nói chung (Tổng Duy Thanh, 2013, tr. 57).

#### 4. Khảo sát một số văn bản hiện hành

Nguyễn Minh Bằng (2016) đưa ra luận điểm các báo tiếng Việt chuộng dùng âm Hán - Việt để chuyên ngữ nhân danh và địa danh nước ngoài, nhưng không đi vào phân tích sâu hơn về xu hướng chính trong việc sử dụng âm đọc Hán – Việt. Để khảo sát xu hướng cách viết cũng như cách dịch nhân danh, địa danh tiếng nước ngoài, nhóm nghiên cứu thực hiện một khảo sát nhỏ trên

đối tượng là báo điện tử (Điều 3 Luật Báo chí 2016: “Báo điện tử là loại hình báo chí sử dụng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, được truyền dẫn trên môi trường mạng, gồm báo điện tử và tạp chí điện tử”). Đối tượng khảo sát là những nhân danh, địa danh của Trung Quốc được chuyển tải vào tiếng Việt. Khảo sát được tiến hành vào ngày 30 tháng 4 năm 2024, trên nền tảng trực tuyến của sáu tờ báo điện tử gồm: Vietnamnet, Báo Mới, Thanh Niên, Tuổi Trẻ, Nhân Dân và Thông tấn xã Việt Nam. Kết quả khảo sát được thể hiện vào bảng bên dưới. Số lượng bài báo được khảo sát của mỗi báo là như nhau, 10 bài báo bất kỳ, số liệu thống kê không tính trên đơn vị bài, mà tính tần suất xuất hiện của sử dụng nhân danh và địa danh. Bài báo thu thập được đôi khi chỉ xuất hiện địa danh chứ không có nhân danh và ngược lại. Một địa danh như Bắc Kinh xuất hiện trong bài báo dù được đề cập đến nhiều lần nhưng chỉ được thống kê 01 lần.

#### Thống kê cách phiên chuyển nhân danh, địa danh tiếng Hán sang tiếng Việt trên một số báo điện tử

	Nhân danh			Địa danh		
	Phiên âm La tinh	Phiên âm Hán – Việt	Phiên âm Hán – Việt có giải thích <sup>1</sup>	Phiên âm La tinh	Phiên âm Hán – Việt	Phiên âm Hán – Việt có giải thích
Vietnamnet	4 lần	5 lần	0 lần	0 lần	7 lần	0 lần
Báo mới	3 lần	5 lần	0 lần	0 lần	9 lần	0 lần
Thanh niên	3 lần	4 lần	0 lần	0 lần	7 lần	1 lần
Tuổi trẻ	3 lần	4 lần	2 lần	0 lần	5 lần	2 lần
Báo nhân dân	2 lần	3 lần	1 lần	2 lần	5 lần	2 lần
Thông tấn xã Việt Nam	1 lần	1 lần	1 lần	3 lần	5 lần	6 lần

<sup>1</sup> Phiên âm Hán – Việt có giải thích: ngoài phần phiên âm Hán – Việt như Giang Tô, còn bổ sung thêm ngoặc đơn để giải thích như: Giang Tô (Trung Quốc) hoặc Giang Tô (Jiangsu).

Kết quả khảo sát cho thấy việc chuyển ngữ nhân danh và địa danh từ tiếng Hán sang tiếng Việt chưa có tính thống nhất giữa nhiều báo điện tử và cũng như trong nội bộ một tờ báo. Qua các khảo sát, một số cách phiên chuyển nhân danh, địa danh tiếng Hán sang tiếng Việt có một số cách xử lý như sau:

- Tên các nhân vật nổi tiếng của Trung Quốc toàn bộ được phiên chuyển bằng phiên âm Hán - Việt như: Tập Cận Bình, Lý Khắc Cường, Mạnh Văn Châu, Chung Nam Sơn, Triệu Lệ Dĩnh, Vương Nhất Bác v.v. Đối với tên riêng của những cá nhân như bác sĩ một bệnh viện tại Trung Quốc, một người dân địa phương hoặc một tiểu thương nhỏ đa số được phiên chuyển theo phiên âm La tinh, nhưng số ít vẫn dùng phiên âm Hán - Việt.

- Địa danh của tỉnh thành phố của Trung Quốc hầu như sử dụng phiên âm Hán - Việt như Thượng Hải, Bắc Kinh, Nam Kinh, Thạch Gia Trang, Hà Bắc v.v. Báo Thanh niên và Tuổi trẻ có các viết như Bắc Kinh (Trung Quốc), Vũ Hán (Trung Quốc). Thông tấn xã Việt Nam có cách diễn giải kết hợp như sau: Thượng Hải (Shanghai), Quảng Đông (Guangdong), Liêu Ninh (Liaoning), Giang Tô (Jiangsu), Phúc Kiến (Fujian) và Sơn Đông (Shandong).

- Địa danh thuộc Trung Quốc tương đương với cấp quận trở xuống được phiên chuyển theo phiên âm Hán - Việt hoặc phiên âm La tinh, tùy theo quan điểm của tác giả bài viết, nhưng chủ yếu sử dụng phiên âm La tinh.

- Nhân danh và địa danh có ngôn ngữ nguồn là tiếng Nhật, Hàn, Triều được sử dụng phiên âm Hán - Việt khi đề cập đến người nổi tiếng hoặc địa danh nổi tiếng. Ví dụ: Kim Nhật Thành, Kim Chính Nhật, Bình Nhưỡng, Đông Kinh. Các trường hợp khác trình bày theo phiên âm La tinh.

### **5. Kết luận và kiến nghị**

Tham khảo một số văn bản luật và các nghiên cứu như: Quyết định 240/QĐ năm

1984 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục “Nếu chữ viết của nguyên ngữ không phải là chữ viết ghi từng âm bằng chữ cái thì dùng lối phiên âm chính thức bằng chữ cái La tinh (thường là cách phiên âm đã có tính chất phổ biến trên thế giới)”, và quan điểm của hai học giả Nguyễn Thị Hồng Việt (1997), Nguyễn Văn Khang (2006), kết hợp với kết quả khảo sát xu hướng viết nhân danh và địa danh trên các báo điện tử đương thời, nhóm nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị để áp dụng vào việc giảng dạy dịch nhân danh, địa danh tiếng Hán sang tiếng Việt như sau:

- Sử dụng phiên âm Hán - Việt đối với những nhân danh và địa danh mà người Việt Nam đã quen thuộc, còn những nhân danh, địa danh mới xuất hiện trên báo chí nên dần chuyển dịch thành phiên âm La tinh. Như vậy, việc dịch 浙江 thành Zhejiang thay vì là Chiết Giang cũng phù hợp với quy định trên, vì phiên âm Zhejiang là cách mà người Trung Quốc quảng bá tỉnh này ra thế giới.

- Nên sử dụng ngoặc đơn để cung cấp thêm thông tin về phiên âm La tinh nhằm cung cấp thông tin nguyên bản, giúp người đọc dễ tiếp cận với nguồn thông tin, thuận tiện cho nhu cầu truy cập tài liệu trên mạng toàn cầu: Vương Nghị (Wang Yi), Trâu Lan (Zou Lan), Chung Nam Sơn (Zhongnan Shan) hoặc Tập Cận Bình (Xi Jinping), Bắc Kinh (Beijing), Thâm Quyển (Shenzhen).

Nhân danh từ ngôn ngữ nguồn là tiếng Nhật, Hàn, Triều được phiên chuyển sang tiếng Hán, khi đưa vào tiếng Việt phải chuyển thành dạng phiên âm La tinh của ngôn ngữ nguồn như: 山本美月 (tên người Nhật) dịch thành Yamamoto Mizuki, 大长今 (tên người Hàn Quốc) dịch thành Dae Jang Geum, 元彬 (tên người Hàn Quốc) dịch thành Won Bin, 金与正 (tên người Triều Tiên) dịch thành Kim Yo-jong, 李雪主 (tên người Triều Tiên) dịch thành Ri Sol-ju v.v.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Văn Đức. (2000). Góp thêm một vài nhận thức vào việc tìm kiếm giải pháp cho “cách viết và cách đọc các tên riêng nước ngoài ở nước ta”. *Tạp chí Ngôn ngữ*, 5, 70–72.
2. Hà Quang Năng. (2001). Một số ý kiến thảo luận về cách viết, cách đọc tên riêng nước ngoài trong các văn bản nhà nước. *Tạp chí Ngôn ngữ*, 2, 67–70.
3. Hoàng Phê. (1983). Một số vấn đề quan điểm trong vấn đề tên riêng không phải tiếng Việt. *Tạp chí Ngôn ngữ*, 3, 8–20.
4. Lê Huy Thực. (2000). Vấn đề phiên âm và viết tắt từ ngữ nước ngoài trong báo chí viết. *Tạp chí Ngôn ngữ*, 3, 75–77.
5. Nguyễn Minh Bằng. (2016). *Cách viết tên riêng tiếng nước ngoài trên báo in và báo điện tử tiếng Việt giai đoạn 2015-2016* [Báo cáo nghiên cứu khoa học sinh viên Trường ĐHKHXH&NV, TP.HCM]. Truy xuất từ <https://elib.hcmussh.edu.vn/handle/HCMUSSH/11452>
6. Nguyễn Thị Hồng Việt. (1997). Về cách viết tên riêng nước ngoài trên văn bản sách giáo khoa. *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục*, 301, 22-23.
7. Nguyễn Trọng Báu. (2000). Về vấn đề phiên chuyển từ ngữ nước ngoài ra tiếng Việt: trao đổi ý kiến. *Tạp chí Ngôn ngữ*, 9, 69–73.
8. Nguyễn Văn Khang. (2000). Những vấn đề đặt ra đối với việc xử lí từ ngữ nước ngoài trong tiếng Việt. *Tạp chí Ngôn ngữ*, 10, 70–76.
9. Nguyễn Văn Khang. (2007). *Về bản dự thảo Quy định cách viết, cách đọc tên riêng nước ngoài trong các văn bản quản lí nhà nước*. Truy xuất từ [https://ngonngu.net/phienchuyen\\_nvkhng\\_nnds/275](https://ngonngu.net/phienchuyen_nvkhng_nnds/275)
10. Tống Duy Thanh. (2013). Viết thuật ngữ khoa học, tên người và địa danh. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 29(2), 57–66.
11. Võ Xuân Trang. (1974). Trở lại vấn đề phiên tên riêng nước ngoài ra tiếng Việt: ý kiến trao đổi. *Tạp chí Ngôn ngữ*, 2, 49–58.

## NGUỒN NGŨ LIỆU

<https://vietnamnet.vn/>

<https://baomoi.com/>

<https://thanhnien.vn/>

<https://tuoitre.vn/>

<https://nhandan.vn/>

<https://vnanet.vn/>

**VĂN BẢN LUẬT**

Quốc hội. (2016). *Luật Báo chí (số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016)*. Truy xuất từ <https://thuvienphapluat.vn>

Bộ Nội vụ. (2011). *Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính*. Truy xuất từ <https://thuvienphapluat.vn>

Chính phủ. (2020). *Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 về công tác văn thư*. Truy xuất từ <https://thuvienphapluat.vn>

Bộ Giáo dục. (1984). *Quyết định 240/QĐ ngày 05 tháng 3 năm 1984 về chính tả tiếng Việt và thuật ngữ tiếng Việt*. Truy xuất từ <https://thuvienphapluat.vn>

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2003). *Quyết định số 07/2003/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2003 về viết hoa tên riêng trong sách giáo khoa*. Truy xuất từ <https://thuvienphapluat.vn>

Ngày nhận bài: 23/5/2025

Ngày chấp nhận đăng: 13/7/2025